ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 144 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 27 tháng 5 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện các FTA, nâng cao chỉ số FTA Index năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) đã trở thành một xu hướng chủ đạo nhằm thúc đẩy trao đổi thương mại giữa các quốc gia. Việt Nam là quốc gia tích cực tham gia vào tiến trình này. Năm 2024 lần đầu tiên Việt Nam triển khai Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực thi các Hiệp định Thương mại tự do (FTA Index) tại các tỉnh, thành phố. Đây là một công cụ mới, mang tính định lượng và hệ thống, được xây dựng dựa trên khảo sát thực tế doanh nghiệp tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Nội dung khảo sát tập trung vào bốn khía cạnh chính: (1) Mức độ tiếp cận thông tin về FTA của doanh nghiệp; (2) Tình hình tuân thủ các quy định pháp luật nội luật hóa từ cam kết FTA; (3) Hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA; (4) Việc triển khai các cam kết phát triển bền vững tại địa phương, đồng thời ghi nhận các khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp đang gặp phải.

Theo Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các Hiệp định thương mại tự do tại các địa phương năm 2024 (FTA Index năm 2024) do Bộ Công Thương chủ trì xây dựng, công bố, tỉnh Lạng Sơn đạt 22,95 điểm, xếp hạng thứ 37/63 tỉnh, thành phố, cao hơn giá trị trung vị là 2,55 điểm *(giá trị trung vị là 20,4 điểm)*, thấp hơn giá trị trung bình là 3,25 điểm *(giá trị trung bình của điểm số tổng hợp là 26,2 điểm)*.[1] Tuy nhiên, thứ hạng này chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh trong triển khai các FTA.

Để khắc phục những hạn chế năm 2024, đồng thời tập trung cải thiện, nâng cao điểm số FTA Index năm 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các FTA, nâng cao chỉ số FTA Index năm 2025 trên địa bàn tỉnh với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khắc phục hạn chế trong việc thực thi các FTA cấp Sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan trong năm 2024; làm rõ những vấn đề mà cộng đồng doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình tiếp cận, thực thi và tận dụng các FTA. Đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm cải thiện các tiêu

[1] Điểm số của 04 chỉ số thành phần, cụ thể như sau: (1) Chỉ số thành phần Tiếp cận thông tin các FTA của các tỉnh: xếp thứ hạng 43/63 với 5,2 điểm; (2) Chỉ số thành phần thực hiện quy định pháp luật về các FTA: xếp thứ 40/63 với 4,77 điểm; (3) Chỉ số thành phần đánh giá một số chương trình hỗ trợ thực hiện các FTA: xếp hạng 35/63 với 4,94 điểm; (4) Chỉ số thành phần thực hiện chương trình phát triển bền vững theo cam kết FTA: xếp hạng 37/63 với 5,22 điểm.

chí được đánh giá và nâng cao các chỉ số thành phần, góp phần nâng cao chỉ số FTA Index của tỉnh năm 2025.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các chỉ số FTA Index; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới và nâng cao chất lượng điều hành.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số thành phần trong Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực thi các FTA; nâng cao nhận thức và thúc đẩy sự tham gia chủ động của cộng đồng doanh nghiệp trong tận dụng cơ hội từ FTA, nâng cao chất lượng thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị đổi mới phương pháp chỉ đạo, điều hành; triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp cải thiện chỉ số FTA Index, nghiên cứu nắm vững nội dung các Chỉ số thành phần; chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Phân công rõ trách nhiệm của chính quyền, đặc biệt là vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong triển khai các FTA, đồng thời tập trung nâng cao cải thiện các chỉ số FTA Index trong năm 2025.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ cần xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, thực chất; phải có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, liên tục giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Về công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin FTA: tổ chức thông tin, tuyên truyền về các sự kiện, chương trình hợp tác song phương, đa phương có sự tham gia của Việt Nam; các chính sách, hoạt động xuất nhập khẩu với các thị trường FTA, nhu cầu của thị trường trong nước cho cộng đồng doanh nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các kế hoạch triển khai các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên đã được ban hành; tích cực theo dõi tiến trình đàm phán, ký kết các FTA giữa Việt Nam với các đối tác thương mại chủ chốt. Phổ biến tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực liên quan về tình hình đàm phán, ký kết hiệp định thương mại, đầu tư của Việt Nam với các đối tác; tác động của các FTA mà Việt Nam đã và chuẩn bị ký kết đối với nên kinh tế Việt Nam nói chung, tỉnh Lạng Sơn nói riêng; các rào cản phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam và có khả năng ảnh hưởng tới hàng địa phương xuất khẩu.

1.2. Về công tác xây dựng pháp luật của cơ quan quản lý nhà nước địa phương: tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo ban hành các văn bản rõ ràng, cụ thể, đồng bộ, minh bạch, thống nhất, khả thi, phù hợp với các cam kết quốc tế và tình hình thực tế nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy phát triển sản xuất, xuất nhập khẩu, tận dụng lợi thế của các FTA. Thường xuyên cập nhật, nắm rõ các văn bản, chính sách do Trung ương ban hành để thực thi các FTA mà Việt Nam là thành viên. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh triển khai các FTA mà Việt Nam là thành viên một cách đồng bộ, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh[2].

1.3. Về chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh: triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thu hút các nhà đầu tư. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tiếp tục tập trung đổi mới hình thức tổ chức sản xuất gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, hàng hóa.

Tập trung phát triển nhanh kinh tế cửa khẩu để thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung của tỉnh, nâng cao hơn nữa năng lực thông quan hàng hóa. Tăng cường triển khai hoạt động đối ngoại, trong đó ưu tiên đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế. Thúc đẩy mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác với các đối tác truyền thống của tỉnh và các đối tác tiềm năng khác, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài.

1.4. Về phát triển bền vững: xây dựng chương trình, nhiệm vụ dự án quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học. Lồng ghép, gắn kết các nội dung quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học trong quá trình thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án, đề án bảo vệ môi trường; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền các cấp và sự tham gia tích cực của Nhân dân; nâng cao nhận thức về vai trò của việc phát triển, quản lý sử dụng bền vững các giá trị của hệ sinh thái rừng. Nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển, hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người dân; nâng cao chất lượng lao động trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng cam kết về lao động trong các FTA thế hệ mới. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về công tác đa dạng sinh học, bảo tồn, bảo vệ động vật hoang dã, bảo tồn đa dạng sinh học,... Tổ chức tuyên truyền công tác

[2] Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 06/3/2019 về thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 01/9/2020 về thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu; Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 29/12/2021 về thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA); Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 01/4/2022 về thực hiện Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; đang tham mưu hoàn thiện Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện đề án "Nâng cao hiệu quả thực thi hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động,thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do".

bảo tồn đa dạng sinh học tới các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư nhân các sự kiện như: Ngày Đa dạng sinh học (22/5), Ngày môi trường thế giới (5/6),...

2. Nhiệm vụ cụ thể: các Sở, ban, ngành đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ theo phân công cụ thể tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố *(bàn giao về UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ từ 01/7/2025)*: xác định việc cải thiện, nâng cao thứ hạng của tỉnh Lạng Sơn trong Bảng xếp hạng chỉ số tổng hợp FTA Index của tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm; tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp được phân công chủ trì, phối hợp thực hiện trong Kế hoạch, gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương **trước ngày 05/12/2025** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các Hội, chi Hội doanh nghiệp: tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa các cấp chính quyền và doanh nghiệp. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các văn bản pháp luật, chủ trương, chính sách của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội đến doanh nghiệp. Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, chủ động nghiên cứu, tham gia các chương trình hỗ trợ và nâng cao năng lực để tận dụng tối đa cơ hội từ FTA. Thường xuyên, chủ động tiếp nhận tổng hợp khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và phản ánh kịp thời đến các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết.

3. Giao Sở Công Thương là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội DN tỉnh, các Hội DN tỉnh;
- Báo và Đài PTTH tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CV, TTTT, TTPVHHC;
- Lưu: VT, KTTH (LC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn